

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ DUYÊN HẢI  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17 /2022/ HNGĐ-ST  
Ngày: 04/8/2022  
V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI**

**- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hoài Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Quen
2. Ông Hà Vũ Bằng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Khánh Huyền, Thư ký viên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Trong ngày 04 tháng 8 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 48/2022/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2022, về việc “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2022/QĐXX-ST ngày 05 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2022/QĐST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Cao Minh G sinh năm 1986. Có mặt

Địa chỉ: Khóm X, phường Y, thị xã DH, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Chị Trần Thị Thanh K sinh năm 1985. Vắng mặt

Địa chỉ: Khóm X, phường Y, thị xã DH, tỉnh Trà Vinh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn anh Cao Minh G trình bày: anh G và chị Trần Thị Thanh K tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai năm 2009. Sau khi kết hôn anh G và chị K về chung sống tại khóm X, thị trấn DH, huyện DH (nay là khóm X, phường Y, thị xã DH). Cùng năm 2009 vợ chồng anh G và chị K xảy ra mâu thuẫn, lúc này chị K rời khỏi địa phương đi biệt tích cho đến nay không liên hệ với anh G. Từ ngày chị K bỏ đi không liên lạc gì với gia đình, anh G đã liên hệ tìm kiếm qua người thân bạn bè nhưng không ai biết được tin tức của chị K. Do anh G không biết chị K đang ở đâu nên làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích chị K để làm thủ tục khởi kiện ly hôn theo quy định. Nay Tòa án đã có quyết định tuyên bố chị K mất tích nên anh G làm đơn yêu cầu ly hôn với chị K.

Về con chung: có 01 người con chung tên Cao M sinh ngày 19-12-2008, sau khi ly hôn anh G yêu cầu nuôi dưỡng người con chung, không yêu cầu chị K cấp dưỡng.

Tài sản chung, nợ chung: Anh G không yêu cầu giải quyết.

Phía bị đơn chị Trần Thị Thanh K đã bị Tòa án tuyên bố mất tích theo Quyết định số 01/2021/QĐST-DS, ngày 31-5-2022, kể từ đó đến nay chị K không có mặt tại tại phương, dù Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng chị K vắng mặt không có lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;**

[1] Xét thấy đơn khởi kiện của anh Cao Minh G có nội dung yêu cầu ly hôn, tranh chấp con chung với chị Trần Thị Thanh K là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét anh G yêu cầu ly hôn với chị K trong khi chị K có địa chỉ cư trú tại khóm X, phường Y, thị xã DH, tỉnh Trà Vinh, do đó theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải.

[3] Xét việc chị Trần Thị Thanh K được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, do đó căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị K.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Cao Minh G, Hội đồng xét xử xét thấy anh G và chị K tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân giữa anh G và chị K là hợp pháp. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh G và chị K xảy ra từ năm 2009 đến nay, xuất phát từ việc anh G và chị K bất đồng về quan điểm sống nên phát sinh mâu thuẫn cự cãi với nhau, anh chị đã hòa giải hàn gắn nhưng kết quả không thành, cùng năm 2009 chị K bỏ nhà ra đi, từ đó đến nay anh chị không liên lạc hàn gắn hạnh phúc gia đình. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh G và chị K đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh G, cho anh G được ly hôn chị K.

[5] Về con chung, anh G và chị K có 01 người con chung tên Cao M sinh ngày 19-12-2008, cháu M đã sống chung với anh G từ khi chị K bỏ nhà ra đi vào năm 2009 cho đến nay, hơn nữa cháu Cao Minh cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với anh G khi anh G ly hôn với chị K, do đó Hội đồng xét xử nghĩ tiếp tục giao người con chung này cho anh G nuôi dưỡng chăm sóc.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại phiên tòa sơ thẩm anh G đã được giải thích về quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn, nhưng anh G không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Tài sản chung, nợ chung: Anh G không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Anh Cao Minh G phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 19, 53, 81, 82, 83, 84, khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Cao Minh G. Cho anh G ly hôn với chị Trần Thị Thanh K.

2. Về con chung: Giao cho anh Cao Minh G tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc người con chung tên Cao M sinh ngày 19-12-2008.

3. Đối việc cấp dưỡng nuôi người con chung: Anh G không yêu cầu nên không xem xét.

Không bên nào được ngăn cản việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi cần thiết và có yêu cầu của các bên, Tòa án có thể thay đổi người nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí: Buộc anh Cao Minh G chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0008336, ngày 16-06-2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải, do đó anh G đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- CCTHADS thị xã Duyên Hải;
- UBND xã P ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Hoài Quốc**

